|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **6A** | **6B** | **6C** | **6D** |
| **18** | **T4.19.11.2024** | **T3.29.10.2024** | **T3.19.11.2024** | **T1.7.11.2024** |
| **19** |  | **T3.7.11.2024** |  | **T1.20.11.2024** |

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG. TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

**Tiết 18-19.BÀI 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng một số vật liệu thông dụng trong sản xuất và trong đời sống (vật liệu xây dựng, vật liệu cơ khí, vật liệu hóa học,….);

- Đề xuất được phương án tìm hiểu về tính chất một số vật liệu trong SGK;

- Thu thập dữ liệu, phân tích thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất và ứng dụng của một số vật liệu;

- Nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu vể tính chất, phân loại và ứng dụng của một số vật liệu thông qua SGK và các nguồn học liệu khác;

- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về vật liệu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả và hoàn thành các phương án tìm hiểu tính chất và ứng dụng của một số vật liệu.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thường dùng trong sản xuất và trong đời sống hằng ngày;

- Tìm hiểu tự nhiên: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu; Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;

- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;

- Có ý thức trong việc chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với môi trường, an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững;

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên;

- Tuyên truyền viên tích cực cho việc sử dụng vật liệu tiết kiệm, thân thiện môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, TV, KHBD, bài giảng PP, PHT.

**2. Học sinh:**

- Vở ghi, sách giáo khoa, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**Quan sát hình ảnh – trả lời câu hỏi (kĩ thuật công não).**

**a) Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho học sinh, giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu thông qua việc liệt kê một số nguyên vật liệu mà các em thường gặp.

**b) Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho HS quan sát mô hình một chiếc xe ô tô.

****

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được các câu hỏi GV đưa ra

Dự kiến sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ phận của xe** | **Vật liệu** |
| Kính chắn gió | Thủy tinh |
| Khung xe | Thép |
| Vô lăng | Nhựa, thép |
| Nắp ca-pô | Kim loại tổng hợp. |
| Gương chiếu hậu | Nhựa, kính. |
| Khung bánh xe | Nhôm |
| Lốp xe | Cao su |

**d) Tổ chức thực hiện:**

 GV chỉ định 1 HS bất kì *kể tên một bộ phận của xe và cho biết bộ phận đó được làm từ vật liệu nào?* Sau khi HS đó trả lời xong, mời HS tiếp theo (ngồi sau bạn đó) tiếp tục trình bày trong thời gian 1 phút.

**Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Chúng ta thường sử dụng các vật liệu thông dụng như kim loại , nhựa, gỗ, cao su, … để tạo ra các sản phẩm trong cuộc sống. Vậy vật liệu là gì? Các vật liệu đó có những tính chất và ứng dụng nào quan trọng chúng ta cùng tìm hiểu **Bài 11: Một số vật liệu thông dụng (2 tiết)**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1 : Tìm hiểu về một số vật liệu thông dụng**

**a) Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số vật liệu thường gặp, qua đó rút ra khái niệm vật liệu.

**b) Nội dung:** GV cho HS quan sát hình 11.1 trong SGK, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung 1, 2 và 3 trong SGK.

**c) Sản phẩm:**

Dự kiến sản phẩm

**1.** Sắt, thép, đất sét, xi măng

**2.** Thuỷ tinh (cốc chén, lọ hoa, cửa kính, bể cá,...).

Sắt thép gồm : Cửa sổ, ghế , bàn, vòi inox, dao, kéo, cuốc, xẻng …..

Đất sét : chén, bát, đĩa, gạch nung, bình hoa. ..

Xi măng : xây nhà, làm chậu hoa, đường xá, cầu cống…

3.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Vật liệu** | **Đồng** | **Nhôm** | **Sắt** | **Nhựa** | **Cao su** | **Gỗ** |
| **Vật dụng** |
| Dây điện | ✓ | ✓ |  | ✓ | ✓ |  |
| Phim pha cà phê |  | ✓ |  |  |  |  |
| Đồ chơi lego |  |  |  | ✓ |  |  |
| Dây phanh xe đạp |  |  | ✓ |  | ✓ |  |
| Lốp xe đạp |  |  |  |  | ✓ |  |
| Tủ quần áo |  |  |  |  |  | ✓ |

Câu 5.

**d) Tổ chức thực hiện**

**-Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, thực hành thí nghiệm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Thảo luận nhóm, động não.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Yêu cầu hs nghiên cứu thông tin sgk, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi 1,2,3/53,54 SGK.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm và ghi vào vở nháp cá nhân.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**-Mời đại diện 3 nhóm đứng tại chỗ trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.-Dự kiến khó khăn:HS k nhận biết một số chất🡪 GVHD.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, đánh giá HS theo bảng kiểm và chuẩn kiến thức.- GVBS: Dựa vào tính chất và mục đích sử dụng mà phân laoij vật liệu thành VL xây dựng, VL cơ khí, VL điện tử, VL sinh học, Vlnano…. | **1. Một số vật liệu thông dụng**Vật liệu là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản suất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.VD: Sắt, thép, đất sét, xi măng, nhựa, gỗ, nhôm, đồng… |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu tính chất của một số vật liệu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh trình bày được tính chất một số vật liệu thường dùng trong sản xuất và trong đời sống

**b) Nội dung:** Sử dụng kỹ thuật công đoạn, tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh, mỗi nhóm 5-6 bạn, thảo luận nhóm để giúp HS tìm hiểu tính chất của một số vật liệu. bằng cách thảo luận trả lời câu 4-10 SGK.

**c) Sản phẩm:** Đáp án

Câu 4.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tính chất** | **Cứng** | **Dẻo** | **Giòn** | **Đàn hồi** | **Dẫn điện, nhiệt tốt** | **Dễ cháy** | **Bị gỉ** | **Bị ăn mòn** |
| **Vật liệu** |
| Kim loại | ✓ | ✓ |  |  | ✓ |  | ✓ | ✓ |
| Cao su |  | ✓ |  | ✓ |  | ✓ |  |  |
| Nhựa | ✓ | ✓ | ✓ |  |  |  |  |  |
| Gỗ | ✓ |  | ✓ |  |  | ✓ |  |  |
| Thủy tinh | ✓ |  | ✓ |  |  |  |  |  |
| Gốm | ✓ |  | ✓ |  |  |  |  |  |

**Câu 5.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vật liệu**  | **Hiện tượng quan sát** |
| Đinh sắt  | Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn |
| Miếng kính  | Không bị ăn mòn |
| Miếng nhựa | Không bị ăn mòn |
| Miếng cao su | Không bị ăn mòn |
| Mẩu đá vôi | Có bọt khí thoát ra, bị ăn mòn |
| Mẩu sành | Không bị ăn mòn |

**Câu 6.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vật liệu**  | **Hiện tượng quan sát** |
| Đinh sắt  | Dẫn nhiệt, không cháy |
| Dây đồng  | Dẫn nhiệt, không cháy |
| Mầu gỗ | Không dẫn nhiệt, dễ cháy |
| Mẩu nhôm | Dẫn nhiệt, không cháy |
| Miếng nhựa | Không dẫn nhiệt, khó cháy |
| Mẫu sành | Không dẫn nhiệt, không cháy |
| Miếng kính | Không dẫn nhiệt, không cháy |

**Câu 7.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công trình, vật dụng** | **Hiện tượng quan sát****(bị ăn mòn, hoen gỉ)** | **Nguyên nhân** |
| Cầu sắt | bị ăn mòn, hoen gỉ | môi trường không khí hoặc mưa acid |
| Vỏ tàu biển | bị ăn mòn, hoen gỉ | môi trường nước biển |
| Bộ phận xích xe đạp | bị ăn mòn, hoen gỉ | bởi oxygen trong không khí |

**🡪 Vật liệu KL dễ bị ăn mòn.**

**Câu 8.**  Quả bóng sẽ nảy lên và bật ngược trở lại.

**Câu 9.** Dây cao su bị kéo căng, khi buông tay ra thì dây co lại nhanh chóng.

**Câu 10.** **Kết quả Thí nghiệm 3,4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dây cao su** | **Hiện tượng** |
| Nước nóng | Không tan |
| Nước lạnh | Không tan |
| Xăng | Tan |

- Cao su có tính đàn hổi tốt, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh (tuy nhiên nếu nhiệt quá cao sẽ làm cao su chảy ra và mất tính đàn hồi), cách nhiệt, cách điện, ít bị ăn mòn, không tan trong nước, tan được trong xăng dầu;

- Cao su được sử dụng để làm săm, lốp xe, quả bóng cao su, dây kéo co giãn tập thể thao, dây chun (dây thun) cột đồ, các chi tiết của đồ điện, máy móc và đồ dùng trong gia đình.

**d) Tổ chức thực hiện**

 **-Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: công đoạn

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1****-** Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 6 HS- Nhóm 1 thảo luận câu 4, Nhóm 2 câu 5 nhóm 3 câu 6 ,nhóm 4 câu 7, nhóm 5 câu 8, nhóm 6 câu 9,10.- Mỗi nhóm sẽ thực hiện yêu cầu được giao và ghi sản phẩm vào bảng nhóm trong thời gian 5 phút. Hết 5 phút các nhóm tiến hành đổi PHT và bảng nhóm cho nhau (đổi theo cặp: nhóm 1 và nhóm 6, nhóm 2 và nhóm 5, nhóm 3 và nhóm 4), các nhóm có nhiệm vụ nghiên cứu nội dung, bổ sung góp ý cho nhóm bạn trong vòng 2 phút, hết thời gian các nhóm trả lại bảng nhóm về nhóm ban đầu. Khi nhận lại bảng nhóm của mình, các nhóm sẽ xem và xử lý các ý kiến của nhóm bạn để hoàn thiện lại kết quả thảo luận của nhóm mình trong vòng 1 phút. Sau khi hoàn thiện xong các nhóm sẽ treo kết quả thảo luận lên tường lớp học.**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 1**- GV theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ học sinh khi cần thiết.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** **-** GV yêu cầu 2 nhóm bất kì cử đại diện lần lượt báo cáo kết quả thảo luận ,các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.**Bước 4. Kết luận, nhận định** - GV tổng kết, đánh giá HS theo bảng kiểm và chuẩn hoá kiến thức.***Chuyển giao nhiệm vụ 2:*** GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi l hoàn thành BT luyện tập/57 SGK.- ***Thực hiện nhiệm vụ 2:*** HS hoạt động cặp đôi làm BT vào vở BTĐáp án: Vì vỏ dây điện cần làm bằng vật liệu cách điện để an toàn khi sử dụng, lõi dây điện làm bằng vật liệu dẫn điện( đồng, nhôm) để có thể dẫn điện tốt.- ***Báo cáo, thảo luận:***+ GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm BT.GV chấm vở một số em.- ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét ghi điểm và chuẩn kiến thức. | **2. Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu**Mỗi Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng. Ví dụ:- + Vật liệu bằng kim loại có tính dẫn điện, dẫn nhiệt, dễ bị ăn mòn, bị gỉ.- + Vật liệu bằng nhựa và thuỷ tinh không dẫn điện, không dẫn nhiệt, ít bị ăn mòn và không bị gỉ.- + Vật liệu bằng cao su không dẫn điện, không dẫn nhiệt, có tính đàn hồi, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh, không tan trong nước, tan được trong xăng, không bị ăn mòn. |

**Hoạt động 3:** **Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững đồng thời biết lựa chọn những vật liệu thân thiện với môi trường.

**b) Nội dung:** Đọc SGK thảo luận nhóm trả lời câu 11-15/58/SGK

**c) Sản phẩm:** Đáp án:

**1/ Em hãy cho biết cách tốt để sử dụng các đồ vật bằng nhựa an toàn và hiệu quả?**

Hạn chế sử dụng đổ vật nhựa đựng nước uống, thực phẩm, thức ăn,... Có thể thay bằng đó thuỷ tinh;

-Không sử dụng hộp nhựa để đựng thực phẩm ở nhiệt độ cao (nước sôi, thức ăn nóng,...) nhằm tránh các hoá chất độc hại từ hộp nhựa lây nhiễm vào thức ăn, nước uống;

-Không sử dụng hộp nhựa để nấu, hâm nóng hay rã đông thực phẩm trong lò vi sóng. Khi dùng trong lò vi sóng nhiệt độ của thức ăn sẽ tăng lên, và sẽ tác động vào hộp đựng bằng nhựa, làm cho các chất gây hại có trong nhựa bị lây nhiễm ra thực phẩm. Có thể thay thế bằng hộp thuỷ tinh, bát đĩa bằng sành sứ để bảo đảm an toàn cho sức khoẻ gia đình;

-Hạn chế cho trẻ em chơi đổ chơi nhựa vì chúng đều tạo từ nhựa tái chê chứa nhiều hoá chất độc hại và các bột kim loại pha sơn tạo màu bắt mắt cho đổ chơi.

**2/ Em hãy cho biết cách tốt để sử dụng các đồ vật bằng cao su an toàn và hiệu quả?**

Không nên để các đổ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao (cao su sẽ bị chảy) hoặc ở nơi có nhiệt độ quá thấp (cao su sê bị giòn, cứng,...). Không để các hoá chất dính vào cao su. Không tẩy giặt bằng xà phòng hay xăng dầu làm biến chất, lão hoá cao su.

**3/ Em hãy nêu một số biện pháp được sử dụng để hạn chế sự hoen gỉ của kim loại?**

Ngăn cách các vật liệu này với môi trường bằng một số biện pháp như sơn phủ bề mặt vật liệu, tra dầu mỡ, chế tạo vật liệu chống ăn mòn,...

**4/ Hãy kể tên một số loại vật liệu mới được sử dụng trong xây dựng đảm bảo phát triển bền vững.**

 Kính xây dựng, gạch không nung, gỗ công nghiệp, panen đúc sẵn,...

**5/ Hãy cho biết ưu điểm của một số loại vật liệu mới so với vật liệu truyền thống trong xây dựng.**

Tiết kiệm chi phí, năng lượng;

-Thân thiện môi trường;

-An toàn cháy nổ;

-Đảm bảo kiến trúc, thẩm mĩ;

-Tăng nhanh tốc độ xây dựng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**d) Tổ chức thực hiện**

 **-Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Giao nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dunh chính** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ** **-** Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 6 HS- Nhóm 1 thảo luận câu 11, Nhóm 2 câu 12 nhóm 3 câu 13 ,nhóm 4 câu 14, nhóm 5,6 câu 15.- Mỗi nhóm sẽ thực hiện yêu cầu được giao và ghi sản phẩm vào bảng nhóm trong thời gian 5 phút. Hết 5 phút các nhóm tiến hành đổi PHT và bảng nhóm cho nhau (đổi theo cặp: nhóm 1 và nhóm 6, nhóm 2 và nhóm 5, nhóm 3 và nhóm 4), các nhóm có nhiệm vụ nghiên cứu nội dung, bổ sung góp ý cho nhóm bạn trong vòng 2 phút, hết thời gian các nhóm trả lại bảng nhóm về nhóm ban đầu. Khi nhận lại bảng nhóm của mình, các nhóm sẽ xem và xử lý các ý kiến của nhóm bạn để hoàn thiện lại kết quả thảo luận của nhóm mình trong vòng 1 phút. Sau khi hoàn thiện xong các nhóm sẽ treo kết quả thảo luận lên tường lớp học.**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** - GV theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ học sinh khi cần thiết.- Dự kiến Khó khăn: HS k biết cách tìm kiếm TT -> GVHD HS dựa vào SGK.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** **-** GV yêu cầu 2 nhóm bất kì cử đại diện lần lượt báo cáo kết quả thảo luận ,các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.**Bước 4. Kết luận, nhận định** - GV tổng kết, đánh giá HS theo bảng kiểm và chuẩn hoá kiến thức.GV? Sử dựng vật liệu an toàn hiệu quả coa tác dụng gì?. | **3. Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững**Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ bảo vệ sức khoẻ con người và tiết kiệm để giảm giá thành sản phẩm. Sử dụng các vật liệu mới, tiết kiệm kinh tế, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững. |

 **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Hoạt động nhóm cặp đôi làm BT1,2 vào vở BT

**c) Sản phẩm:**

1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên vật liệu | Đặc điểm/tính chất | Công dụng |
| 1 | Kim loại | Dẫn nhiệt | Làm dụng cụ nấu ăn |
| 2 | Cao su | Có tính dẻo và đàn hồi | Làm lốp xe, dây cao su |
| 3 | Thủy tinh | Không bị ăn mòn,chịu lực, trong suốt | Làm cửa kính, bể cá… |

2.C.

**d) Tổ chức thực hiện**

**-Phương pháp dạy học: H**oạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoạt động nhóm

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:** Hoạt động nhóm cặp đôi làm BT1,2 vào vở BT

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS hoạt động nhóm cặp đôi trong 3 phút làm BT vào vở

- GV theo dõi HD thêm cho các em còn yếu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

+ GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm BT.GV chấm vở một số em.

**Bước 4: Kết luận, nhận định*:*** GV nhận xét ghi điểm và chuẩn kiến thức.

**4.. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế

**b) Nội dung:** Hướng dẫn làm các bài tập 3 trong SGK.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và poster.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**-Phương pháp dạy học: Học theo nhóm và HD HS tự học**

**- Kỹ thuật dạy học**: HD HS tự học

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua bảng kiểm.

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu hs thực hiện cá nhận, ở nhà, thiết kế một aphic tuyên truyền việc sử dụng vạt liệu tái chế để tạo ra những sản phẩm có ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.

- Nộp sản phẩm vào tiết học sau

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

HS báo cáo vào tiết sau

- Chấm sản phẩm của các em

- Yêu cầu 4 HS lên bảng sửa BT.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

-GV đánh giá và nhận xét vào tiết sau

**Hướng dẫn về nhà.**

- Vẽ sơ đồ tư duy về những kiến thức em đã học vào vở BT.

- Làm BT phần vận dụng và bài tập SBT vào vở BT.

- Chuẩn bị trước bài 12.

**Phụ lục:**

**- Bảng kiểm:**  Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập **:(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)**

**\* Lưu ý**: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

- Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng…………………

| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| --- | --- | --- |
| **1. Tham gia hoạt động học tập** |  |  |
| **2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao** |  |  |
| **3. Tinh thần hợp tác trong nhóm** |  |  |
| **4. Ghi chép bài đầy đủ và chính xác** |  |  |
| **5. Trình bày ý kiến, phản hồi trong thảo luận** |  |  |
| **6. Thái độ học tập tích cực** |  |  |

**\* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................